

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14-11-2019

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H** (tên gọi khác Nguyễn Thị H), sinh năm 1986;

ĐKHKTT: thôn P, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

2. *Bị đơn:* Anh **Đoàn Văn H**, sinh năm 1984;

ĐKHKTT: thôn P, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953.

ĐKHKTT: thôn P, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964.

Trú quán: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Chị H có mặt; anh H, bà H, bà N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H (tức chị Nguyễn Thị H) trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 27/11/2007. Theo chúng

minh nhân dân, chị tên là Nguyễn Thị H, tuy nhiên do mẹ chồng cũng tên là Nguyễn Thị H, do đó để tránh phạm húy, khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, chị đã đổi tên trong giấy kết hôn thành Nguyễn Thị H nhưng khẳng định dù có hai tên nhưng đều là Nguyễn Thị H (vợ của anh H). Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ anh H, vợ chồng hạnh phúc, hoà thuận được khoảng 08 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau trong cách sống, bất đồng quan điểm. Quá trình chị đi lao động ở nước ngoài (ở N), anh H ở nhà chơi bời, cờ bạc nên đã bị TAND huyện Tứ Kỳ xét xử về hình sự, cũng từ đó mà dẫn đến nợ nhiều. Bên cạnh đó anh H hay nghe người khác, cho rằng chị không chung thủy trong quan hệ vợ chồng, đầu năm 2019, chị về nước vợ chồng ở với nhau được khoảng 10 ngày nhưng anh H thường xuyên gây sự, vợ chồng cãi nhau, anh H đã đuổi chị. Từ tháng 7/2019, chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống, anh H không xuống tìm gặp, nói chuyện với chị, vợ chồng ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Huy H, sinh ngày 11/10/2008 và Đoàn Hải N, sinh ngày 15/7/2011, hiện nay hai con đang ở với anh H và ông bà nội. Do hai con đều đã trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, vì vậy chị xin được nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi các con. Hiện chị làm công nhân, có mức thu nhập bình quân 7 triệu đồng/tháng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và cũng không có bất cứ ý kiến nào bằng văn bản gửi cho Tòa án. Kết quả làm việc với bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ anh H) xác định: Anh H và chị H (tức H) kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định, sau khi kết hôn, vợ chồng về ở cùng mảnh đất của gia đình nhưng khác nhà. Do kinh tế khó khăn, năm 2013, vợ chồng thống nhất để chị H đi xuất khẩu lao động tại Liên Bang N. Cũng từ đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng xa cách, chị H có nhiều thay đổi, còn anh H ở nhà mãi chơi, vi phạm pháp luật và bị Tòa án kết án về tội đánh bạc. Tháng 7/2019, chị H về nước, vợ chồng sum họp, nhưng liên tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Sau khi ở với nhau được khoảng 10 ngày, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng ly thân. Hiện nay, anh H đi làm tự do, sáng đi tối về hoặc hai ba ngày mới về nhà một lần. Khi Tòa án giao các văn bản tố tụng, bà đã trực tiếp giao lại cho anh H, anh H đã biết toàn bộ nội dung vụ việc và có quan điểm nhất trí ly hôn chị H, về con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, vợ chồng chị H, anh H có hai con chung như chị H đã khai là đúng, hiện cả hai con đang ở với anh H và vợ chồng bà. Trường hợp Tòa án

giao một hoặc hai con cho anh H nuôi dưỡng, bà cũng sẽ tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ để anh H nuôi con với điều kiện tốt nhất.

- Lời khai của cháu Đoàn Huy H và Đoàn Hải N đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Toà án tiến hành làm việc với lãnh đạo UBND xã N, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ và Cán bộ lao động thương binh xã hội xã N để xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh H, đều được cung cấp. Chị H, anh H kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, sau đó chị H đi nước ngoài lao động. Thời gian ở nước ngoài đến khi chị H về nước năm 2019, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh H ở nhà chơi bời, vi phạm pháp luật, nên hay xảy ra cãi vã nhau. Một thời gian ngắn, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh H, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, **xử cho Chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị H) được ly hôn anh Đoàn Văn H; Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng các con chung Đoàn Huy H, sinh ngày 11/10/2008 và Đoàn Hải N, sinh ngày 15/7/2011 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.** Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đoàn Văn H được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tứ Kỳ ngày 27/11/2007 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian khoảng 08 năm thì

xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, bất đồng quan điểm. Theo chị H trình bày: anh H chơi bời, cờ bạc dẫn đến vi phạm pháp luật, bên cạnh đó còn nghi ngờ chị không chung thủy trong thời gian đi xuất khẩu lao động. Lời khai của chị H phù hợp với lời khai của bà H, phù hợp với biên bản xác minh vụ việc của Tòa án với chính quyền xã N. Căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập được xác định mặc dù anh H biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị H và yêu cầu anh H đến Tòa án làm việc theo các văn bản tố tụng đã được giao cho người thân theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh H vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc, không gửi tài liệu, chứng cứ thể hiện quan điểm của mình với việc khởi kiện của chị H là gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, không có giải pháp tìm gặp chị H bàn bạc, dàn xếp tình cảm vợ chồng và không có thiện chí đoàn tụ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Huy H, sinh ngày 11/10/2008 và Đoàn Hải N, sinh ngày 15/7/2011, hiện nay hai con đang ở với anh H và ông bà nội. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị H thấy rằng: Tính đến ngày xét xử, cháu H và cháu N đều đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với mẹ, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định *“Con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con”*. Hiện chị H làm công nhân, có mức thu nhập trung bình 7.000.000 đồng/tháng, mẹ đẻ chị H cam kết sẽ tạo điều kiện về chỗ ở, sinh hoạt để chị H nuôi con. Anh H thể hiện quan điểm về giải quyết con chung thông qua mẹ đẻ (bà H) đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Bà H có lời khai trình bày anh H đi làm tự do, sáng đi tối về nhưng có thời điểm đi làm hai, ba ngày mới về. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của các con chung, Tòa án cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) được ly hôn anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung Đoàn Huy H, sinh ngày 11/10/2008 và Đoàn Hải N, sinh ngày 15/7/2011 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, theo biên lai số AA/2017/0005227 ngày 04/9/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã N;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân